TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2023/QĐST-HNGĐ	*Q , ngày 27 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q , TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 08 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

+ Anh Bùi Giang N , sinh ngày 04/06/1997

Địa chỉ: Làng T , xã K , huyện N , tỉnh Thanh Hóa

+ Chị Lò Thị H , sinh ngày 02/10/1999

Địa chỉ: Bản B , xã N , huyện Q , tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc anh Bùi Giang N và Chị Lò Thị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q , tỉnh Thanh Hóa;

[2]. Anh Bùi Giang N và Chị Lò Thị H tự do tìm hiểu yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/12/2018 tại UBND xã K , huyện N , tỉnh T . Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2019 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân chính là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt không có hạnh phúc. Khi mẫu thuẫn xảy ra, hai bên gia đình đã hòa giải, nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, mà ngày càng trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, xét thấy cuộc sống vợ, chồng không còn hạnh phúc, anh Bùi Giang N và chị Lò Thị H đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn

[3]. Về con chung: Anh N và chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản và các vấn đề khác: Anh N và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Toà án: Anh Bùi Giang N tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm.

Ngày 19/09/2023, Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản chung; việc chịu lệ phí dân sự sơ thẩm. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của người vợ. Các đương sự đều yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy, có đủ điều kiện để công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Giang N và chị Lò Thị H .

- Về con chung: Anh Bùi Giang N và chị Lò Thị H không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên Tòa án không xét.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số: 87 ngày 18/12/2018 của UBND xã K , huyện N , tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Giang N tự nguyện nộp lệ phí việc HN&GĐ sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0012914 ngày 30/08/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND H. Q (02 bản);*
- *Chi cục THADS H.Q ;*
- *UBND xã K , H. N , T. Thanh Hóa;*
- *Những người yêu cầu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án..*

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh